

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2025
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Khảm;
- Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93 /2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu 3 T, xã Y, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu 3 T, xã Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 5/8/2025 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phi H kết hôn ngày 03/5/2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh H tại khu 3 Tiên Yên Lạc. Quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Mâu thuẫn đỉnh điểm anh H bỏ đi làm ăn xa từ tháng 6 năm 2022 còn chị đến tháng 12/2024 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Trung Nguyên, Yên Lạc. Hai vợ chồng ly

thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2020 và cháu Nguyễn Tú V, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2021. Hiện nay, cháu V đang ở cùng chị còn cháu Hà A đang ở cùng anh H. Ly hôn chị xin tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu V còn đồng ý để anh H nuôi cháu Hà A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Phi H: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Phi H. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2020 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng còn giao cháu Nguyễn Tú V, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2021 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về các vấn đề khác: không yêu cầu không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Phi H, anh H có nơi cư trú tại xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh H, anh H có biết việc chị M làm đơn xin ly hôn nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc và cũng không thông báo chính quyền địa phương về việc thay đổi nơi cư trú của mình. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H. Do vậy,

Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Phi H kết hôn với nhau ngày 3/5/2019 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, mặc dù anh H biết việc chị M có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Anh H có nói với gia đình là đồng ý ly hôn với chị M. Qua xác minh tại địa phương thể hiện anh H có hộ khẩu thường trú tại Vĩnh Tiên 3, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ. Hiện tại anh chưa chuyển khẩu đi đâu, từ năm 2022 anh H không chung sống cùng chị M còn anh đi đâu làm gì địa phương không nắm được. Hội đồng xét xử thấy giữa chị M và anh H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị M và anh H được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M xác định vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2020 và cháu Nguyễn Tú V, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2021. Hiện nay, cháu V đang ở cùng chị còn cháu Hà A đang ở cùng anh H. Ly hôn chị xin tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu V còn đồng ý để anh H nuôi cháu Hà A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị M là hoàn toàn tự nguyện, hơn nữa hiện tại cháu V đang ở cùng chị còn cháu Hà A đang ở cùng anh H. Vì vậy, cần giao cháu V cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hà A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, khi các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tú V, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2021. Anh Nguyễn Phi H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2020. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001398 ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị My đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Lạc- Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

